TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** Bản án số: 35/2022/HS-ST Ngày 24/3/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Lữ.

Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: ông Phạm Duy Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35 /2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn N (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/6/1979, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Lào; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1942; vợ: Lò Thị S, sinh năm 1982 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2004, con thứ hai sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến 01/01/2022 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa*: Bà Nguyễn Thị Thu H. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/12/2021, một mình Lò Văn N đi từ nhà ở bản C, xã M, huyện Đ đến ngã ba đường rẽ đi vào xã C và bản P, xã P gặp một người đàn ông dân tộc Xinh Mun, khoảng 35 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua của người này một cục nhỏ Heroine giá 20.000đ. Sau khi mua được Heroine, N gói cục Heroine này vào mảnh nilon màu trắng, cho vào bao thuốc lá rồi cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Sau đó điều khiển xe máy đi về nhà còn người đàn ông dân tộc Xinh Mun đi đâu N không biết. Khi về nhà, đến 9 giờ ngày 23/12/2021 thì có anh Lò Văn D đến bảo N đi ra Trung tâm y tế huyện Đ làm thủ tục để uống Methadone, sau đó D lấy xe máy của mình điều khiển chở Lò Văn N đi ra Trung tâm y tế huyện Đ, Lò Văn N không nói cho D biết mình mang Heroine trong người. Sau khi ra Trung tâm y tế huyện Đ làm xong thủ tục Lò Văn D điều khiển xe chở Lò Văn N về nhà, khi về đến khu vực bản T, xã P, huyện Đ vào khoảng 15

giờ 40 phút thì gặp tổ công tác công an huyện Đ làm nhiệm vụ tầm tra, kiểm soát. Tổ công tác kiểm tra phát hiện trong bao thuốc lá N cất ở túi áo ngực bên trái một gói nhỏ bột trắng nghi là Heroine.Tổ công tác lập biên bản bắt người quả tang Lò Văn N về điều tra.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 23/12/2021 xác định: Số chất bột trắng thu giữ của Lò Văn N có khối lượng là 0,25 gam, trích 0,07 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 84/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Lò Văn N là ma túy, loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữa của Lò Văn N là 0,25 gam; Heroine thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Đối với người đàn ông dân tộc Xinh Mun, bị cáo Lò Văn N khai đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, không đề cập xử lý.

Đối với Lò Văn D, sinh năm 1967, trú tại bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên qua điều tra xác định là anh vợ của bị cáo Lò Văn N, đã dùng xe điều khiển chở Lò Văn N đi làm thủ tục uống Methadone, không biết Lò Văn N mang ma túy trong người nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSĐBĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,18gam Heroine còn lại sau giám định

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với phân tích của đại diện Viện kiểm sát về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhất trí với đề xuất hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa lập luận, phân tích thêm về hoàn cảnh sinh sống, nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân không có tiền án, tiền sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án đầu khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn N thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay tuy bị cáo có lời khai không thống nhất với những lời khai tại cơ quan điều tra về phương tiện sử dụng đi mua ma túy vào ngày 23/12/2021, nhưng bị cáo vẫn khai nhận về hành vi mua được một gói Heroine giá 20.000đ vào ngày 23/12/2021 của một người đàn ông dân tộc Xinh –Mun tại ngã ba đường đi xã C và xã P; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định số 84/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Ngày 23/12/2021, bị cáo Lò Văn N có hành vi mua tàng trữ một gói Heroine có khối lượng 0,25 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy gây ra đối với sức khỏe con người và biết được chính sách của Đảng và Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý vi phạm, mua tàng trữ 0,25 gam Heroine nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố. Điều luật quy định.

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"...*

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, mặc dù đã lập gia đình riêng và có hai con nhưng không tu dưỡng bản thân mà đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện ma túy đã 10 năm nay, đây chính là nguyên nhân dẫn bị cáo vào con đường phạm tội như ngày hôm nay. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng đồng ý với những lập luận của người bào chữa cho rằng bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra lớn lên tại vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội

đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bị cáo nghiện chất ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về vật chứng vụ án:

0,18 gam Heroine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Xinh Mun, bị cáo Lò Văn N khai đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ và không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét.

Đối với Lò Văn D, sinh năm 1967, trú tại bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên qua điều tra xác định là anh vợ của bị cáo Lò Văn N, đã dùng xe điều khiển chở Lò Văn N đi làm thủ tục uống Methadone, không biết Lò Văn N mang ma túy trong người nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc sử dụng chiếc xe mô tô của vợ là chị Lò Thị S để đi mua ma túy vào ngày 23/12/2021 như tại cơ quan điều tra. Mặc khác cơ quan điều tra qua điều tra cũng không thu giữ được chiếc xe; cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ được chị Lò Thị S, sinh năm 1982, trú tại bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là vợ bị cáo Lò Văn N có một chiếc xe mô tô, đây là tài sản riêng của chị S, chị S không biết bị cáo sử dụng phạm tội, chị đã bán chiếc xe cho một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ. Do đó, cơ quan điều tra, truy tố không đề nghị xử lý, Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác: không) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine (đã trừ giám định)

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 0 phút ngày 03/03/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2022).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga